



tiān dǐ xià

天底下

noun phrase · under heaven; in the world

Example Sentences

Tiān dǐ xià méi yǒu miǎn fèi de wǔ cān

天底下没有免费的午餐。

There is no free lunch in the world.

Tiān dǐ xià zuì xìng fú de shì jiù shì hé jiā rén zài yì qǐ

天底下最幸福的事就是和家人在一起。

The happiest thing in the world is being with family.

Trace each character, then write the word on your own.

天	天	天	天	天	天	天				
底	底	底	底	底	底	底	底	底	底	底
下	下	下	下	下	下	下				